

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-3-2025

V/v: “*Tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng và giải quyết việc
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thành;

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết việc nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Huỳnh Hữu T, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn H, xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- Bị đơn: chị Ngô Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn T, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn - anh Huỳnh Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Ngô Thị L tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi xây dựng gia đình, anh chị

sống hạnh phúc được một T gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay, anh thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị L.

Về con chung: anh và chị L có 01 cháu tên Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 11/6/2021. Từ khi ly thân đến nay, anh là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Vì vậy, anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Đ và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Ngô Thị L, trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị L nhưng chị đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước T điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết việc nuôi con chung của anh Huỳnh Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn - chị Ngô Thị L có nơi cư trú tại thôn T, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. Anh Huỳnh Hữu T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật xác định là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết việc nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 7 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn - anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn - chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều

227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị L tự nguyện kết hôn nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không phải là hôn nhân hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị L.

[2.2] Về con chung: trong T gian chung sống, anh T và chị L có 01 con chung tên Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 11/6/2021. Từ năm 2021 đến nay, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, vì vậy anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2024, ông Ngô Văn Ba - cha ruột chị L xác nhận: cháu Đ hiện đang sống cùng với anh T và bà nội tại thôn H, xã Quế P. Quá trình giải quyết vụ án, chị L không có mặt và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, cần giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh T là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hữu T về việc *“Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết việc nuôi con chung”*

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Hữu T và chị Ngô Thị L.

2. Về con chung: giao cháu Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 11/6/2021 cho anh

T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh T được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong T hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng